

Bản án số: 68/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 05/03/2026
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tiếp;
- Bà Triệu Thị Tình.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Nghiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 243/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thuỳ A, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn CH, xã CT, tỉnh Thanh Hoá; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn CH, xã CT, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/12/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thuỳ A trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn H do quen biết, tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã Cẩm Thủy), ngày 20/9/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Đến cuối năm 2023 anh H đi làm ăn tại Hà Nội, vợ

chồng đã ly thân nhau từ đó đến nay. Nay tình cảm giữa chị và anh H không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Hoàng Vũ Minh Châu, sinh ngày 02/5/2014 và cháu Hoàng Tuyết Nhung, sinh ngày 20/8/2023. Cháu Châu và cháu Nhung đang ở cùng với chị, nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Hoàng Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho bà Nguyễn Thị Hoa là mẹ đẻ của anh H nhận thay, đồng thời cam kết giao lại văn bản cho anh H. Tại biên bản xác minh ngày 08/01/2026, bà Nguyễn Thị Hoa xác nhận, Anh Hoàng Văn H và chị Vũ Thị Thùy Anh lấy nhau năm 2013, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Bà đã chuyển giao các văn bản tố tụng cũng như Giấy triệu tập của Tòa án và thông tin cho anh H biết được việc Tòa án đang giải quyết vụ án, tuy nhiên do công việc bận nên anh H không về Tòa án giải quyết vụ án được, anh đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt.

Tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 08/01/2026 thể hiện: Chị Vũ Thị Thùy A, sinh năm 1986 và anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991, có hộ khẩu thường trú tại thôn Cửa Hà, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Chị Anh và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá, ngày 20/9/2013 (Nay là UBND xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá). Về mâu thuẫn gia đình: Trong thời gian chung sống chị Anh và anh H có mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không nắm được do anh chị không đề nghị hòa giải ở cơ sở. Về con chung: Chị Anh và anh H có 02 con chung gồm: cháu Hoàng Vũ Minh Châu, sinh ngày 02/5/2014 và cháu Hoàng Tuyết Nhung, sinh ngày 20/8/2023. Cháu Minh Châu và cháu Tuyết Nhung hiện nay đang ở cùng với chị Anh. Anh Hoàng Văn H hiện đang đi làm ăn (ở đâu làm gì thì không rõ), thỉnh thoảng có trở về địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử cho chị Anh được ly hôn anh H; Về con chung, đề nghị giao cả hai con cho chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng, chị Anh không yêu cầu anh H cấp

đường nuôi con chung, nên không xem xét; Về tài sản: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị Anh phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thuỳ A và bị đơn anh Hoàng Văn H đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Cửa Hà, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ nhiều lần và tổng đạt các Quyết định, văn bản tố tụng cho bị đơn đảm bảo quy định tại Điều 171; Điều 177 Bộ Luật tố tụng dân sự, nH bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Nguyên đơn chị Vũ Thị Thuỳ A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Anh, anh H.

[4]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thuỳ A và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống giữa chị Anh và anh H phát sinh mâu thuẫn kể từ năm 2023 khi anh H đi làm ăn xa vợ chồng đã không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống và đã ly thân nhau từ đó đến nay. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, đảm bảo quy định của pháp luật, nH không đến Tòa án làm việc. Việc anh H không đến Tòa án làm việc, không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ theo quy định tại điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi xem xét đầy đủ toàn diện yêu cầu của nguyên đơn, kết quả xác minh tổng đạt đối với bị đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ vợ chồng giữa chị Anh và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Anh được ly hôn anh H.

[5]. Về con chung: Chị Anh và anh H có 02 con chung là cháu Hoàng Vũ Minh Châu, sinh ngày 02/5/2014 và cháu Hoàng Tuyết Nhung, sinh ngày 20/8/2023. Anh H tuy không gửi văn bản trình bày ý kiến nH anh có trao đổi lại với mẹ đẻ anh là đồng ý giao 02 con chung cho chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay hai con đang sinh sống, học tập ổn định cùng với chị Anh. Do đó, nên giao cháu Minh Châu và cháu Tuyết Nhung cho chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng là

phù hợp quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Anh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[6]. Về tài sản, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị Anh phải chịu án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Vũ Thị Thuỳ A được ly hôn anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Vũ Minh Châu, sinh ngày 02/5/2014 và cháu Hoàng Tuyết Nhung, sinh ngày 20/8/2023 cho chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị Anh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thuỳ A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004295, ngày 23/12/2025, nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Thanh Hoá. Chị Anh không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thuỳ A và anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Thủy;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Dung